TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 25/2022/HSST.
Ngày: 25 – 5 -2022.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐĂK LĂK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Luyên.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Đức Thọ.

Ông Nguyễn Xuân Trường.

- Thư ký phiên tòa: ông Hồ Quốc Nam – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 25/5/2022, tại Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2022/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/HSST-QĐ ngày 12/5/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đồng Xuân K;** Sinh ngày 03/11/1990 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn 2, xã CY, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Đồng Xuân D, sinh năm 1961; con bà: Trần Thị C, sinh năm 1962. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/3/2008, bị Tòa án nhân dân (TAND) huyện Ea Kar xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, ngày 17/01/2009 được đặc xá. Ngày 25/4/2016, bị TAND huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 17/4/2017. Ngày 21/8/2018, bị TAND huyện Ea Kar xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 26/11/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/01/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ea Kar *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. bà Trần Thị C, sinh năm: 1962 (Có mặt)

Nơi cư trú: thôn 2, xã CY, huyện EK, tỉnh Đăk Lăk.

2. bà Trần Thị Y, sinh năm: 1964 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn 15, xã EĐ, huyện E K, tỉnh Đăk Lăk.

- Người làm chứng:

Ông Vi Văn T, sinh năm: 1988 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: buôn EP, xã CN, huyện EK, tỉnh Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bị nghiện ma túy, nên vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20/01/2022, Đồng Xuân K, sinh năm 1990, trú tại thôn 2, xã CY, huyện Ea Kar điều khiển xe mô tô biển số 47K7 – 7518 (xe thuộc sở hữu của bà Trần Thị C, mẹ của K) đi từ nhà K ở thôn 2, xã C Y đến khu vực buôn E, xã C, huyện E K để tìm gặp một người đàn ông tên L (không xác định được nhân thân lai lịch) mua một gói ma túy đá với giá 500.000đ nhằm mục đích sử dụng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi K đang cầm gói ma túy trên tay trái và điều khiển xe mô tô để đi về nhà thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar phát hiện bắt quả tang và thu giữ các tang vật liên quan.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói nhựa màu trắng bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể trong suốt, Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong và gửi đi giám định và 01 xe mô tô 47K7 – 7518, nhãn hiệu SYM Angel, màu xanh.

Tại Bản kết luận giám định số 151/KL-GĐMT-PC09 ngày 26/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể trong suốt bên trong 01 gói nhựa màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3255 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định 0,2998 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Đồng Xuân K vào ngày 20/01/2022 (theo lời khai của K), hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện EK đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 25/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố Đồng Xuân K về tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Qua quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa bị cáo Đồng Xuân K khai nhận: vào ngày 20/01/2022, tại buôn Ep, xã C, huyện EK, Đồng Xuân K có hành vi tàng trữ trái phép 0,3255 gam ma tuý, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện EK phát hiện bắt quả tang.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đồng Xuân K về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đồng Xuân K từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2; điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, chất rắn dạng tinh thể trong suốt đựng trong 01 gói nhựa màu trắng được niêm phong. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2998 gam.

- Trả lại 01 xe môtô biển số 47K7- 7518, nhãn hiệu SYM Angel, màu xanh cho bà Trần Thị C là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát.

Tại phần lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và biên bản phạm tội quả tang ngày 20/01/2022 cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn thực tế khách quan. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để chứng minh hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy* ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Methamphetamine.....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

Vận dụng điều luật nêu trên đối chiếu hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX áp dụng mức hình phạt sao cho thỏa đáng để vừa đề cao được tính nghiêm minh của pháp luật. Đồng thời qua đó giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo nhận thức được rằng ma túy là độc dược, là chất gây nghiện

được nhà nước thống nhất quản lý, sử dụng chặt chẽ, mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị pháp luật xử lý nghiêm minh. Mặc dù nhận thức được như vậy, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, chỉ vì thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội của mình là mua ma túy về để sử dụng. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm.

Về nhân thân bị cáo đã 03 lần bị kết án: Ngày 11/3/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, ngày 17/01/2009 được đặc xá. Ngày 25/4/2016, bị TAND huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 17/4/2017. Ngày 21/8/2018, bị TAND huyện Ea Kar xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 26/11/2019. Do đó, hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để trong quá trình giáo dục, cải tạo bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, từ đó hoàn thiện lối sống để khi tái hòa nhập cộng đồng bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Do đó, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] Về vật chứng: Căn cứ Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2; điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, chất rắn dạng tinh thể trong suốt đựng trong 01 gói nhựa màu trắng được niêm phong. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2998 gam.

- Đối với xe môtô biển số 47K7- 7518, nhãn hiệu SYM Angel, màu xanh của bà Trần Thị C. Khi K lấy xe mô tô trên đi mua ma túy để sử dụng bà C không biết nên không có lỗi. Do đó, cần trả lại xe mô tô trên cho bà C là phù hợp.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 1, Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đồng Xuân K phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đồng Xuân K 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/01/2022.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2; điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,2998 gam ma túy (mẫu còn lại sau khi giám định), loại Methamphetamine.

Trả lại cho bà Trần Thị C 01 xe mô tô biển số 47K7 – 7518 là tài sản thuộc sở hữu của bà Trần Thị C. Vật chứng và tài sản nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/4/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar và Công an huyện Ea Kar.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đồng Xuân K phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Luyên

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND huyện EaKar;
- Chi cục THADS huyện EaKar;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.